

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống xử lý môi trường nước thải và chất thải rắn cải thiện môi trường Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo Thông báo kết luận số 296/TB-VPUBND ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Đoàn Tấn Bửu và đề nghị của Giám
đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1624/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 20 tháng
6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống xử lý môi trường nước thải và chất thải rắn cải thiện môi trường Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Hệ thống xử lý môi trường nước thải và chất thải rắn cải thiện môi trường Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đồng Tháp.

2. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Môi trường ACE.

4. Mục tiêu đầu tư: nhằm thu gom, xử lý triệt để nước thải tại Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng và chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của Bệnh viện Phổi.

5. Địa điểm xây dựng: Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng (Hệ thống xử lý nước thải) và Bệnh viện Phổi (Hệ thống xử lý chất thải rắn).

6. Loại, cấp công trình, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, dự án nhóm C.

7. Số bước thiết kế: 2 bước.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

a. Hệ thống xử lý nước thải:

- Mạng lưới thu gom nước thải: tổng chiều dài tuyến 1.511m sử dụng ống PVC Ø160 - Ø250, độ dốc thoát nước 0,2%, chiều sâu đặt ống trung bình khoảng 0,75m, hố ga xây gạch dày 200mm, nắp đan bê tông cốt thép đúc sẵn cấp.

- Khối bể xử lý: dạng bể nửa ngầm (-3,2m), nửa nổi (+0,3m), kích thước 9,2m x 4,8m x 3,5m gồm 04 ngăn (ngăn lắng, ngăn điều hòa, ngăn cân bằng, ngăn chứa bùn); hệ khung, đáy và thành bể bằng bê tông cốt thép.

- Nhà bao che: quy mô 01 trệt, diện tích xây dựng 66,2m², nền đan bê tông cốt thép, kết cấu khung thép hình lắp ghép, mái lợp tôn; bộ đỡ thiết bị hợp khối; đường ống công nghệ.

- Nhà trạm bơm, hóa chất, bảo ôn: quy mô 01 trệt, diện tích xây dựng 59m², nền lát gạch men, kết cấu khung bê tông cốt thép, mái lợp tôn, cửa sổ, cửa đi bằng sắt; lắp đặt các thiết bị trong nhà như: 2 tủ rác, 2 máy bơm kỹ thuật, 01 bồn chứa nước sạch, các thiết bị xử lý và hệ thống đường ống kỹ thuật.

- Trạm xử lý: công - hàng rào, tổng chiều dài 84,12m, cao 2,3m, hàng rào tường xây bằng gạch không nung (xi măng cốt liệu) dày 200mm; trụ bê tông cốt thép; sân đường nội bộ diện tích sân đường 154m², kết cấu nền bê tông dày 15cm.

- Hệ thống điện động lực và chiếu sáng:

+ Lắp đặt 01 tủ điện chính phân phối đến các thiết bị chuyên dụng và chiếu sáng cho nhà đốt rác, nhà điều hành và trạm bơm hóa chất.

+ Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà.

b. Lò đốt rác:

- Nhà chứa lò đốt: quy mô 01 trệt, diện tích xây dựng 43,1m², nền bê tông cốt thép, kết cấu khung bê tông cốt thép, mái lợp tôn, cửa sổ, cửa đi bằng sắt.

- Lắp đặt lò đốt rác và các thiết bị chuyên dụng kèm theo, trong đó ống khói cao 8,3m tính từ nền nhà, trên có gắn kim thu sét.

c. Các hạng mục khác:

- Hệ thống thu gom nước mặt.

- Hệ thống sân đường nội bộ và trồng cây xanh.

d. Thiết bị:

- Thiết bị hệ thống xử lý nước thải: Công suất 150 m³/ngày.đêm; thiết bị xử lý yếm hiếu khí modun hợp khối (03 thiết bị); phụ kiện thiết bị hợp khối (03 hệ thống); màng lọc dùng nuôi vi sinh; máy thổi khí (02 cái); máy bơm bùn (02 cái); bơm nước thả chìm (02 cái); thùng trộn hóa chất nhựa dung tích 300 lít (02 cái), máy khuấy trộn hóa chất N ≥ 145 v/ph (02 cái); bơm định lượng Q = 0-260 lít/giờ, P = 6 bar (02 cái); tủ điện điều kiện hệ thống (01 hệ thống).

- Thiết bị lò đốt rác: lò đốt chất thải ngoại nhập công suất 30-40 kg/giờ (01 hệ thống), phụ kiện lò đốt (đồng hồ thời gian, đồng hồ dầu, can nhiệt, photocell), máy bơm kỹ thuật Q = 2,4 m³/giờ, H = 11,5m (01 cái).

- Thiết bị khác: xe và dụng cụ gom rác thải (02 hệ thống), thiết bị bảo ôn chất thải (02 cái).

9. Tổng mức đầu tư: **15.174.032.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.128.165.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	12.139.550.000 đồng
- Chi phí QLDA:	252.954.000 đồng
- Chi phí TVĐT:	480.368.000 đồng
- Chi phí khác:	66.587.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	106.408.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn sự nghiệp môi trường Trung ương (cấp thông qua Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/04/2008 và Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ): **9.471.430.000 đồng**.

- Vốn sự nghiệp môi trường của địa phương: đối ứng phần còn lại.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2022.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý thực hiện dự án.

13. Hình thức lựa chọn nhà thầu: thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư công trình là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập đủ các thủ tục hồ sơ đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành; làm cơ sở quyết toán khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 750/QĐ-UBND-HC ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch; các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT.lgv(13bản).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Tấn Bửu

